TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT,** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 61/2021/QĐHG-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TT, ngày 11 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TP HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 24, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ hòa giải việc Hôn nhân và gia đình số: 61/2021/HG-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung khi ly hôn giữa những người yêu cầu:

1. Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Minh T, năm 1986.

Địa chỉ: Số nhà 29/28/106 ĐL, phường TV, quận NTL, thành phố Hà Nội.

2. Người bị kiện: Anh Kiều Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn LN, xã ĐĐ, huyện TT, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH

[1] Tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án do Hòa giải viên lập ngày 30 tháng 11 năm 2021 các bên đã thỏa thuận và yêu cầu Tòa án ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành về các nội dung sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Kiều Văn T kết hôn ngày 02/10/2013 trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐĐ, huyện TT, Thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau và không còn tin tưởng nhau. Chị T và anh T ly thân được hơn hai tháng và cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội công nhận cho thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh chị cùng xác nhận có 03 con chung là cháu Kiều Tuấn

K, sinh ngày 29/11/2014; Kiều Tuấn D, sinh ngày 22/3/2018 và Kiều Tuấn H, sinh ngày 06/01/2020.

Chị T và anh T thỏa thuận giao cháu Kiều Tuấn K và Kiều Tuấn D cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Kiều Tuấn H cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Chị T và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

1.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh T tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh chị cho đến khi các con chung đều thành niên hoặc có quyết định thay đổi khác.

1.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T và anh T xác định không có.

[**2]** Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Hòa giải viên lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, không có bên nào nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó. Nội dung thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Kiều Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các bên về các nội dung sau:

2.1. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Kiều Tuấn K, sinh ngày 29/11/2014; Kiều Tuấn D, sinh ngày 22/3/2018 và Kiều Tuấn H, sinh ngày 06/01/2020.

Giao cháu Kiều Tuấn K và Kiều Tuấn D cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Kiều Tuấn H cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị T và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T, anh T đều không yêu cầu cấp dưỡng, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau trong thời gian không các bên yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T và anh T không có tài sản chung và nợ chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TT;
- UBND xã ĐĐ, huyện TT,
TP Hà Nội (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ/ VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thiết